

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22802301] - Hệ thống SCADA
(CCQ2215A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A				
2	2122150018	Đình Văn	Huy	27/02/2004	CCQ2215A		7.3	8.0	7.7
3	2122150043	Già Tấn	Huyền	17/06/2004	CCQ2215A		9.0	9.0	9.0
4	2122150083	Lê Đức	Lộc	23/11/2004	CCQ2215D		8.0	7.8	7.9
5	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D		7.8	8.0	7.9
6	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	12/04/2004	CCQ2215A		8.6	8.0	8.2
7	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A		7.5	8.0	7.8
8	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D		8.2	8.0	8.1
9	2122150022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A				
10	2122150094	Vũ Văn	Minh	20/08/2004	CCQ2215A				
11	2122150093	Nguyễn Văn	Murp	27/08/2004	CCQ2215D		7.1	8.3	7.8
12	2122150058	Đình Hữu Ngô	Quyền	28/09/2004	CCQ2215D		9.0	9.0	9.0
13	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D		7.3	7.5	7.4
14	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D		8.3	8.5	8.4
15	2122150055	Huỳnh	Thuận	18/09/2004	CCQ2215D		9.0	8.8	8.9
16	2122150073	Vũ Trọng	Thuận	28/08/2004	CCQ2215D		9.0	9.0	9.0
17	2122150062	Bùi Nguyễn Thiên	Toàn	02/09/2004	CCQ2215D				
18	2122150084	Nguyễn Trọng	Tri	21/09/2004	CCQ2215D		8.7	8.8	8.8
19	2122150092	Châu Thanh	Trọng	22/08/2004	CCQ2215D		8.7	8.5	8.6
20	2122150051	Hồ Đức	Trọng	02/07/2004	CCQ2215D		8.7	8.0	8.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

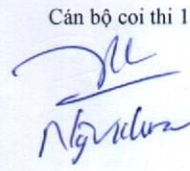
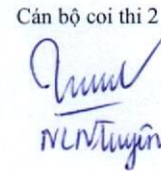
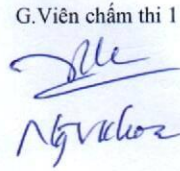
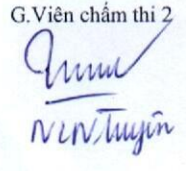
Môn học : [22802302] - Hệ thống SCADA
(CCQ2215B)

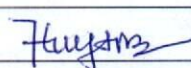
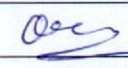
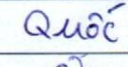
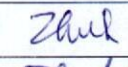
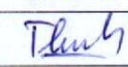
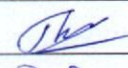
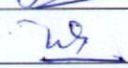
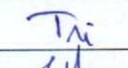
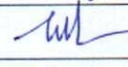
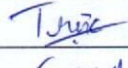
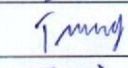
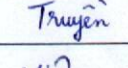
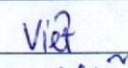
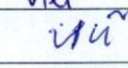
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: ...18...

Số bài thi:18...

Số tờ giấy thi: ...18...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122170583	Huỳnh Thái	Nhã	30/06/2004	CCQ2215B			8.2	8.3	8.3
2	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A					
3	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B			7.0	6.5	6.7
4	2122150039	Nguyễn Đức	Quân	18/05/2004	CCQ2215B					
5	2122150017	Trần Khánh	Quốc	27/10/2004	CCQ2215B			7.5	7.5	7.5
6	2122150029	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	CCQ2215B			9.2	9.5	9.4
7	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	CCQ2215B			7.1	8.0	7.6
8	2122150007	Nguyễn Minh	Tâm	27/10/2004	CCQ2215B			7.5	7.0	7.2
9	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài	Tân	11/06/2004	CCQ2215B			8.1	8.5	8.3
10	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B			6.2	5.0	5.5
11	2122150016	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B			9.2	9.5	9.4
12	2122150025	Phan Ngọc	Thông	21/03/2004	CCQ2215B			8.7	8.5	8.6
13	2122150006	Nguyễn Thành	Tính	20/04/2004	CCQ2215B			8.5	8.5	8.5
14	2122150019	Nguyễn Minh	Trí	01/11/2003	CCQ2215B			7.3	7.0	7.1
15	2122150042	Đặng Công	Trình	26/04/2004	CCQ2215B			7.5	7.5	7.5
16	2122150031	Nguyễn Minh	Trực	17/02/2004	CCQ2215B			8.5	8.5	8.5
17	2122150030	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	CCQ2215B			7.3	7.0	7.1
18	2122150014	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	CCQ2215B			6.2	6.0	6.1
19	2122150096	Tô Tuấn	Việt	14/10/2004	CCQ2215B			8.7	9.0	8.9
20	2122150010	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	CCQ2215B			7.2	7.5	7.4